TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2024/HS-ST
Ngày: 01 - 8 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2/Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 128/2024/HSST- QĐ ngày 05/7/2024 đối với bị cáo:

1/Ngọ Văn C; sinh năm: 1973 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngọ Văn X (chết) và bà: Phạm Thị S; có vợ: Mai Thị L và 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/6/2016 bị Công an phường Tân Thành, quận Tân Phú xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" tại Quyết định số 37529/QĐ-XPHC *đã chấp hành xong vào ngày 27/6/2016*, ngày 22/4/2021 bị Công an phường Tân Thới Nhất, Quận 12 xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi "Mua các lô, số đề" tại Quyết định số 18292/QĐ-XPHC *đã chấp hành xong vào ngày 22/6/2021* (Tất cả

đã xóa tiền sự); bị bắt giữ ngày: 21/9/2023 đến ngày 22/9/2023 được trả tự do, bị bắt tạm giam ngày: 27/02/2024 đến ngày 17/4/2024 được tại ngoại.

2/Bùi Thị A; sinh năm: 1981 tại Bắc Ninh; nơi thường trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh B; nơi ở: C Khu phố D, phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đình Đ và bà: Nguyễn Thị N; có chồng: Đoàn Khắc T1 và 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/01/2014 bị Công an phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú xử phạt hành chính 3.650.000 đồng về hành vi "Mua bán tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có" tại Quyết định số 5960/QĐ-XPHC *đã chấp hành xong vào ngày 16/01/2014* (Đã xóa tiền sự); bị bắt giữ ngày: 21/9/2023 đến ngày 22/9/2023 được trả tự do, bị bắt tạm giam ngày: 27/02/2024 đến ngày 17/4/2024 được tại ngoại.

(Bị cáo có mặt)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Bá T – Sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: D ấp F, xã T, huyện H, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đoàn Khắc T1 – Sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: C Khu phố D, phường T, Quận E, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/9/2023, Ngọ Văn C điều khiển xe đạp đến huyện Hóc Môn để kiếm tài sản của người dân mà chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến quán cà phê đang sửa chữa của ông Nguyễn Bá T tại địa chỉ D ấp F, xã T, huyện H, huyện Hóc Môn, C thấy bên trong có nhiều loại máy móc và không có người trông coi; nên C lẻn vào trộm cắp tài sản tại căn nhà trên; C dựng xe đạp ở ven đường rồi trèo qua hàng rào sắt, luồn người qua khe hở của lỗ thông gió để vào căn nhà, quan sát thấy ở góc nhà có một cánh cửa bằng sắt nên C lấy một cây kìm có sẵn trong nhà cắt ổ khóa của cánh cửa trên; C lén lút bê từng loại máy móc trong nhà ra để ở lề đường, cụ thể C đã chiếm đoạt được: 01 máy hàn cùng dây hàn (không rõ độ dài của dây), 03 cuộn dây điện các loại, 01 máy đục bê tông loại lớn và 03 máy đục bê tông loại nhỏ, 03 máy cắt gạch cầm tay loại nhỏ, 01 máy khoan sử dụng pin, 02 máy khoan sử dụng điện và 01 máy cưa dùng xăng.

Sau khi lấy được số tài sản trên, C gọi điện thoại cho Bùi Thị A và nói A tới chở thuê cho ít đồ rồi trả tiền công thì A đồng ý; C chỉ đường cho A đến chỗ của

C đang đứng. Khoảng gần 30 phút sau, A điều khiển xe gắn máy kéo theo một cái lôi hai bánh phía sau đi tới; khi tới nơi, thấy thời gian C thuê chở vào giữa đêm, A biết C không có công việc ổn định, nơi C đặt số máy móc trên cũng không phải nơi ở của C, nên lúc này A biết đây là tài sản do C đi trộm cắp mà có; C hỏi A có mua lại số máy móc nêu trên hay không thì A đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong C đạp xe đi về, còn A chở số máy móc trên về nhà rồi đến sáng A bán số máy trên cho những người qua đường (không rõ lai lịch) được khoảng 2.800.000 đồng.

Sau khi biết được tài sản của mình bị chiếm đoạt; ngày 18/9/2023, ông Nguyễn Bá T đến Công an xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn trình báo vụ việc; Công an xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 máy hàn cùng dây hàn (không rõ độ dài của dây), 03 cuộn dây điện các loại, 01 máy đục bê tông loại lớn và 03 máy đục bê tông loại nhỏ, 03 máy cắt gạch cầm tay loại nhỏ, 01 máy khoan sử dụng pin, 02 máy khoan sử dụng điện và 01 máy cưa dùng xăng. Qua định giá tại Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HDĐGTS ngày 07/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận: 01 máy hàn hiệu MMA 250 Wintec cùng 25m dây hàn bằng đồng trị giá 1.950.000 đồng; 01 cuộn dây điện hiệu Cadivi loại 6.0 màu vàng dài 100m trị giá 1.600.000 đồng; 01 cuộn dây điện hiệu Cadivi loại 6.0 màu đỏ dài 70m trị giá 1.120.000 đồng; 01 cuộn dây điện hiệu Cadivi loại 2.5 màu vàng dài 100m trị giá 700.000 đồng; 01 cuộn dây điện hiệu Cadivi loại 2.5 màu đỏ dài 10m trị giá 70.000 đồng; 01 máy bắn bê tông hiệu Kanu 8423 trị giá 1.780.000 đồng; 03 máy bắn bê tông hiệu Kanu 8327 trị giá 1.500.000 đồng; 03 máy cắt gạch cầm tay hiệu Makita 9553B trị giá 1.400.000 đồng; 01 máy cắt gạch cầm tay hiệu Nakita 7060 trị giá 1.400.000 đồng; 01 máy khoan sử dụng pin hiệu DEWAL 199V PRO trị giá 1.290.000 đồng; 02 máy khoan sử dụng điện hiệu GSB 13RE trị giá 1.400.000 đồng; 01 máy cưa dùng xăng hiệu BGH 5200 trị giá 1.850.000 đồng; 01 máy cưa sử dụng điện hiệu Makita 5806 trị giá 2.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 18.360.000 đồng.

Qua truy xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã mời Ngọ Văn C và Bùi Thị A về làm việc; Ngọ Văn C và Bùi Thị A đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Về phía ông T khai còn bị mất 01 máy cưa sử dụng điện hiệu Makita 5806 trị giá 2.300.000 đồng; tiến hành đối chất với C và ông T, nhưng C không thừa nhận trộm máy cưa sử dụng điện hiệu Makita 5806 và đồng thời cũng không thu thập chứng cứ hoặc phía ông T cung cấp chứng cứ nào khác; do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để chứng minh việc C chiếm đoạt tài sản này.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã quyết định khởi tố điều tra đối với:

Ngọ Văn C về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bùi Thị A về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng và tài sản thu giữ từ Ngọ Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng, 01 chiếc xe đạp đã qua sử dụng, 2.000.000 đồng là tiền bán tài sản sau khi trộm cắp được (C tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra), 01 cuộn dây điện TLC màu xám, 01 áo dài tay màu xanh, 01 quần dài màu đen có hai sọc trắng ở hai ống quần là quần áo C mặc đi trộm cắp tài sản; thu giữ từ Bùi Thị A: 01 xe gắn máy biển số 18F7 – 7856, số khung: C100MSE – 0062630 đã qua sử dụng (qua xác minh biển số 18F7 – 7856 là số đăng ký của chiếc xe khác, qua giám định có số khung: C100 MS-0062630 và số máy: C100MSE-0062630, qua xác minh tại Công an huyện Hóc Môn không có dữ liệu thông tin trong hệ thống quản lý, theo A khai mua chiếc xe từ một người không rõ lai lịch để làm phương tiện kéo xe lôi khi vận chuyển hàng hóa thuê), 01 xe lôi hai bánh đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy cắt cầm tay màu đỏ đen hiệu Maktec đã qua sử dụng, 01 cuộn dây điện Cadivi màu đỏ 2.5 đã qua sử dụng là tài sản A mua của C vào ngày 16/9/2023; Công an huyện Hóc Môn đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Bá T đã nhận 30.000.000 đồng tiền bồi thường mà Ngọ Văn C và gia đình Bùi Thị A (có ông Đoàn Khắc T1 là chồng của A) tự nguyện bồi thường, ông T không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C và A.

Tại Cáo trạng số 151/CT-VKSHM-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Ngọ Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bùi Thị A về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi

nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng đối với từng bị cáo, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Ngọ Văn C: từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập do là thành phần lao động không có việc làm ổn định nên không có thu nhập ổn định, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Bùi Thị A: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập do là thành phần lao động không có việc làm ổn định nên không có thu nhập ổn định, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo A: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Ý kiến của bị cáo C: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và hình phạt. Nhưng do bị cáo đã bỏ ra 20.000.000 đồng phụ bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên xin nhận lại 2.000.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán tài sản chiếm đoạt của bị hại và không có yêu cầu gì về các tài sản đã tạm giữ từ A.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: do bị cáo đã bỏ ra 10.000.000 đồng phụ bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên xin nhận lại các tài sản còn lại mà A mua của C (tạm giữ từ A).

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Ngọ Văn C đã thực hiện hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của bị hại là: 01 máy hàn cùng dây hàn (không rõ độ dài của dây), 03 cuộn dây điện các loại, 01 máy đục bê tông loại lớn và 03 máy đục bê tông loại nhỏ, 03 máy cắt gạch cầm tay loại nhỏ, 01 máy khoan sử dụng pin, 02 máy khoan sử dụng điện và 01 máy cưa dùng xăng, tổng giá trị các tài sản là 18.360.000 đồng; do vậy bị cáo Ngọ Văn C bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Bùi Thị A mặc dù biết các tài sản trên mà Ngọ Văn C có được là do thực hiện hành vi phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ nhằm hưởng lợi; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tác động gia định tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

(được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ *[là một trong các loại hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)]* theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục đối với bị cáo và miễn khấu trừ phần trăm thu nhập trong thời gian chấp hành án do mới bị kết án lần đầu và thuộc trường hợp không có việc làm ổn định (làm thuê) nên thu nhập không ổn định, bị cáo phải chấp hành đúng nghĩa vụ của người bị kết án cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng có nêu; đồng thời do các bị cáo đã từng bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/9/2023 đến ngày 22/9/2023 và từ ngày 27/02/2024 đến ngày 17/4/2024, tổng cộng: 01 tháng 22 ngày tương đương 52 ngày), nên được trừ vào thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ *(cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cảo tạo không giam giữ)*, từ đó từng bị cáo được trừ tổng số ngày cải tạo không giam giữ là: 52 ngày x 3 = 156 ngày.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi bị chiếm đoạt các tài sản, phía các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại là 30.000.000 đồng; bị hại không còn yêu cầu gì, do vậy không có gì để Tòa án giải quyết.

Về xử lý vật chứng và tài sản:

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 chiếc xe đạp (thu giữ từ Ngọ Văn C); 01 xe gắn máy (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu:/, số loại:/, màu sơn:/, dung tích xi lanh:/, số khung: C100 MS-0062630 và số máy: C100MSE-0062630), 01 (một) xe lôi hai bánh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (thu giữ từ Bùi Thị A); là phương tiện dùng vào việc phạm tội, vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 biển số 18F7 – 7856, lưu hành không hợp pháp; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 áo dài tay màu xanh và 01 quần dài màu đen, có hai sọc trắng ở hai ống quần là quần áo C mặc đi trộm cắp tài sản, không đáng trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với vật chứng và tài sản thu giữ từ Ngọ Văn C: 2.000.000 đồng là tiền bán tài sản sau khi trộm cắp được (C giao nộp cho cơ quan điều tra), cuộn dây điện TLC màu xám (tài sản riêng của bị cáo C); thu giữ từ Bùi Thị A: 01 máy cắt cầm tay màu đỏ đen hiệu Maktec và 01 cuộn dây điện Cadivi màu đỏ 2.5 đã qua sử dụng là tài sản A mua của C vào ngày 16/9/2023; Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này bị cáo C và gia đình của bị cáo A có ông Đoàn Khắc T1 đã tự nguyện bồi thường thỏa mãn theo yêu cầu của bị hại đối với tất cả tài sản bị chiếm đoạt, bị hại không còn yêu cầu gì nữa, do vậy các tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt cũng như tài sản có được do bán tài sản chiếm đoạt mà có không thể xử lý tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước nữa hay trả lại cho phía bị hại, mà được xem như là tư vật của bị cáo C và ông Đoàn Khắc T1; do vậy căn cứ vào yêu cầu của bị cáo C và ông T1 nên xem xét giao trả các tài sản trên tương ứng cho bị cáo C và ông T1 quản lý.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố:

Bị cáo Ngọ Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Bùi Thị A phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt Ngọ Văn C: 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án hoặc trích sao bản án [Trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam bằng 156 (Một trăm năm mươi sáu) ngày cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ].

Giao bị cáo Ngọ Văn C cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú (xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa) để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ phần trăm thu nhập đối với bị cáo C.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt Bùi Thị A: 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án hoặc trích sao bản án [Trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam bằng 156 (Một trăm năm mươi sáu) ngày cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ].

Giao bị cáo Bùi Thị A cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú (phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh) để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ phần trăm thu nhập đối với bị cáo A.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 chiếc xe đạp, 01 xe gắn máy (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu:/, số loại:/, màu sơn:/, dung tích xi lanh:/, số khung: C100 MS-0062630 và số máy: C100MSE-0062630), 01 (một) xe lôi hai bánh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số 18F7 – 7856.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo dài tay màu xanh và 01 quần dài màu đen, có hai sọc trắng ở hai ống quần.

- Trả lại: bị cáo Ngọ Văn C: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và cuộn dây điện TLC màu xám; ông Đoàn Khắc T1: 01 máy cắt cầm tay màu đỏ đen hiệu Maktec và 01 cuộn dây điện Cadivi màu đỏ 2.5.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/6/2024 giữa Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền ngày 17/4/2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Hóc Môn).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND H.HM; (5)
- Công an H.HM; (2)
- Chi cục THADS H.HM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật